

Số: 374/2020/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 19 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 495/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; thường trú: Ấp B, xã A, huyện Đ, tỉnh B; tạm trú: A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bà Trần Huệ Đ, sinh năm 1984; thường trú: Ấp B, xã An T, huyện Đ, tỉnh B; tạm trú: A khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Huệ Đ tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 19 tháng 02 năm 2014.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Minh T và bà Trần Huệ Đ thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Minh T và bà Trần Huệ Đ không có con chung.

[3]. Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Huệ Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Minh T và bà Trần Huệ Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, xác định không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải

quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Huệ Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh T và bà Trần Huệ Đ chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046618 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Anh Thi**